

IELTS là gì? Tất tần tật về kỳ thi IELTS

(Trích dẫn từ các bài viết của IDP)

1. IELTS là gì?

- IELTS viết tắt cho International English Language Testing System, tạm dịch là Hệ thống Kiểm tra Anh ngữ Quốc tế với 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. IELTS là cuộc thi kiểm tra trình độ thông thạo Anh ngữ quan trọng và phổ biến nhất thế giới cho mục đích học tập, làm việc và định cư với hơn hai triệu thí sinh dự thi.

Bạn có thể dự thi IELTS Học thuật (IELTS Academic) hoặc IELTS Tổng quát (IELTS General) tùy theo tổ chức mà bạn đang nộp đơn đến và kế hoạch sắp đến của bạn.

2. Những lợi thế khi bạn thi IELTS

- Kỹ năng Nói (IELTS Speaking): bạn sẽ được sắp xếp phòng riêng để quá trình nói không bị gián đoạn. Bạn sẽ có không gian yên tĩnh để không bị mất tập trung.
- Kỹ năng Đọc và Viết (IELTS Reading & Writing): bạn sẽ được cung cấp không gian yên lặng tuyệt đối để có thể trả lời phần thi một cách thoải mái và hiệu quả nhất.
- Kỹ năng Nghe (IELTS Listening): bạn sẽ được cung cấp tai nghe riêng với chất lượng cách âm cao để có thể tập trung hoàn thành phần thi của mình một cách tốt nhất.

3. IELTS Học thuật và IELTS Tổng quát khác nhau thế nào?

- IELTS Học thuật (IELTS Academic) được công nhận rộng rãi như là yêu cầu ngôn ngữ đầu vào cho tất cả các khóa học Đại học và Sau Đại học. Là tiêu chuẩn đánh giá ứng viên đã sẵn sàng hay chưa cho việc theo học các chương trình giáo dục được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.
- IELTS Tổng quát (IELTS General) thích hợp cho tất cả những ai chuẩn bị tới các nước nói tiếng Anh để hoàn tất chương trình trung học, các chương trình đào tạo hoặc với mục đích nhập cư.

Hàng năm, có trên 2 triệu thí sinh thi IELTS với mục đích du học, định cư hay xin việc làm. IELTS được hơn 11.000 cơ sở đào tạo và tổ chức tại 135 quốc gia công nhận như Anh, Úc, Mỹ, Canada, New Zealand,...

**Trọn bộ tài liệu
tự học IELTS từ 0 - 7.5+**

XEM NGAY

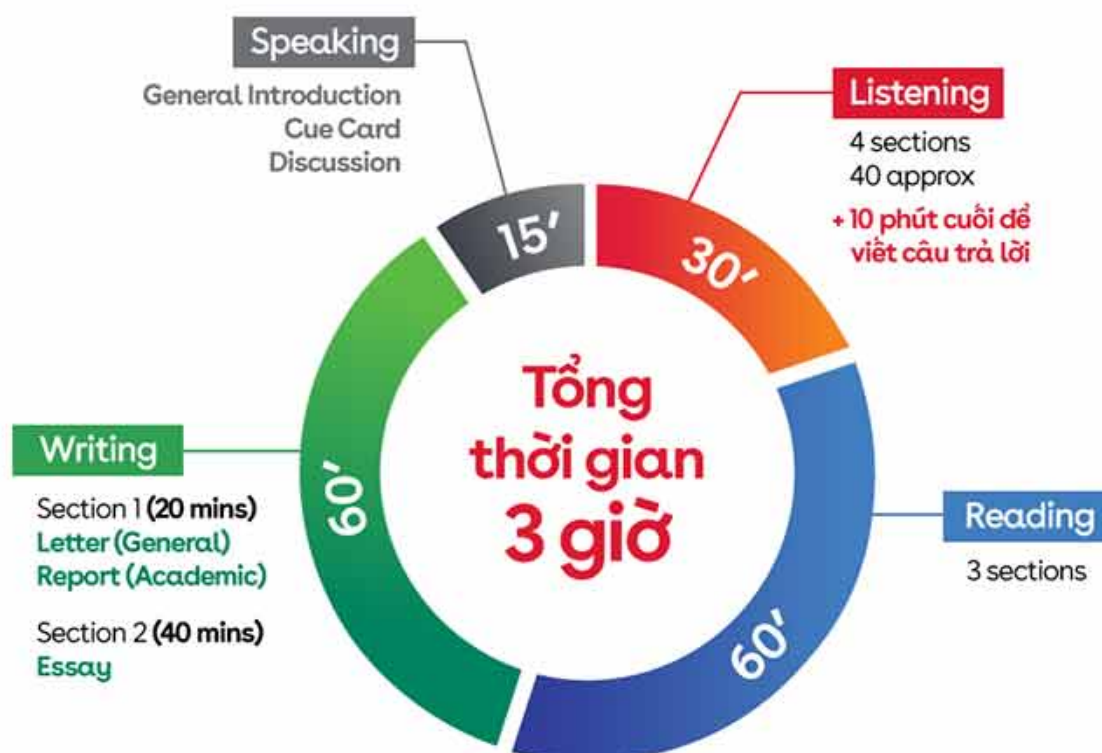


4. Cấu trúc đề thi IELTS

Cả hai hình thức thi IELTS Academic và IELTS General (Học thuật và Tổng quát) đều bao gồm bốn kỹ năng Nghe, Đọc, Viết và Nói. Cấu trúc đề thi được tóm gọn như sau:



Cấu trúc bài thi IELTS



5. Chi tiết từng kỹ năng

5.1. Nghe - IELTS Listening

(Thời gian: 30 phút)

Từ ngày 04/01/2020, cấu trúc bài thi IELTS trên giấy phần Listening sẽ thay đổi 1 số đặc điểm sau:

1. Cụm từ "SECTIONS" của sẽ chuyển thành "PARTS". Như vậy bài thi nghe sẽ bao gồm Part 1, 2, 3, 4.
2. Phần Example trong Part 1 sẽ bị xóa đi.
3. Số trang tham chiếu sẽ bị xóa đi. VD: Thí sinh sẽ chỉ được hướng dẫn: Nghe đoạn hội thoại sau để trả lời cho câu hỏi số 1 đến số 4. (Thay vì câu hỏi số 1 đến số 4 của trang số 3)

Sự thay đổi trên nhằm đảm bảo tính đồng nhất giữa 2 hình thức thi IELTS trên giấy và máy tính.

Bạn sẽ nghe bốn đoạn ghi âm – đọc thoại và đàm thoại bởi một số người bản xứ - và viết câu trả lời cho các câu hỏi. Phần thi này bao gồm các câu hỏi kiểm tra năng lực của bạn trong việc nắm bắt các ý chính và thông tin thực tế thật chi tiết, khả năng nhận thức quan điểm và thái độ của người nói, khả năng hiểu được mục đích của vấn đề được nói đến và khả năng theo kịp sự trình bày các ý kiến. Nhiều tiếng và giọng nói của người bản xứ được sử dụng và bạn sẽ được nghe từng phần chỉ một lần duy nhất.



Thi Nghe giống nhau cho cả hai hình thức Học thuật và Tổng quát.

- Phần 1

Một đoạn đàm thoại giữa hai người trong ngữ cảnh xã hội hàng ngày, chẳng hạn như một mẫu đàm thoại tại một đại lý thuê nhà.

- Phần 2

Một đoạn độc thoại trong ngữ cảnh xã hội hàng ngày chẳng hạn như một bài diễn văn về các tiện ích địa phương.

- Phần 3

Một mẫu đàm thoại giữa tối đa bốn người trong ngữ cảnh giáo dục hoặc đào tạo, chẳng hạn như một giáo viên trợ giảng tại trường đại học và một sinh viên đang thảo luận về bài tập.

- Phần 4

Một đoạn độc thoại về chủ đề học tập, chẳng hạn một bài giảng đại học.

5.2. Đọc - IELTS Reading

(Thời gian: 60 phút)

Phần thi môn Đọc gồm có 40 câu hỏi. Một vài loại câu hỏi được sử dụng để kiểm tra kỹ năng đọc. Các kỹ năng này bao gồm đọc để nắm bắt ý chính, đọc để hiểu các khái niệm chính, đọc để nhớ chi tiết, đọc lướt, đọc hiểu các lập luận chặt chẽ, và nhận ra quan điểm, thái độ và mục đích của người viết.

- Đọc – hình thức Học thuật

Hình thức Học thuật bao gồm ba đoạn văn dài từ miêu tả và tả thực đến sự rời rạc và phân tích. Các đoạn văn có thực và được trích từ sách, tập san, tạp chí và báo. Các đoạn văn này được chọn để dành cho đọc giả không chuyên nhưng được công nhận thích hợp với mọi người ghi danh vào các khóa đại học hoặc cao học hoặc đang dự định đăng ký về chuyên môn.

- Đọc – hình thức Tổng quát

Hình thức Tổng quát yêu cầu bạn đọc các đoạn trích từ sách, tạp chí, báo, thông báo, quảng cáo, sổ tay công ty và các hướng dẫn. Có các tài liệu mà bạn có thể bắt gặp hàng ngày trong môi trường nói Tiếng Anh.

Bộ đề thi WRITING

cập nhật mới nhất

XEM NGAY



5.3. Viết - IELTS Writing

(Thời gian: 60 phút)

- Viết – hình thức Học thuật

Phần thi môn Viết Học thuật bao gồm hai phần. Các chủ đề môn viết là mối quan tâm chung về và thích hợp với mọi người vào học đại học hoặc cao học hoặc đang dự định đăng ký về chuyên môn.

Phần 1

Bạn sẽ được đưa ra một đồ thị, bảng, đồ thị hay biểu đồ và được yêu cầu miêu tả, tóm tắt hay giải thích thông tin bằng từ ngữ của chính mình. Bạn cũng có thể được yêu cầu mô tả và giải thích dữ liệu, mô tả các giai đoạn của một quá trình, một điều gì đó hoạt động như thế nào hay mô tả một đối tượng hay một sự kiện.

Phần 2

Bạn sẽ được yêu cầu viết một bài luận để phản hồi lại một quan điểm, một lập luận hay một vấn đề. Bạn phải hoàn thành cả hai phần thi bằng phong cách viết văn trang trọng.

- Viết – hình thức Tổng quát

Phần thi môn Viết Tổng quát bao gồm hai phần được căn cứ vào các chủ đề được quan tâm chung.

Phần 1

Bạn sẽ được giới thiệu một tình huống và được yêu cầu viết một lá thư đề nghị cung cấp thông tin hoặc giải thích tình huống. Lá thư có thể được viết theo phong cách thân mật, bình thường hoặc trang trọng.

Phần 2

Bạn sẽ được yêu cầu viết một bài luận phải hồi lại một quan điểm, một lập luận hay một vấn đề. Bài luận này có thể sẽ thiên về phong cách thân mật hơn là bài luận trong Phần 2 của hình thức thi Học thuật.

5.4. Nói - IELTS Speaking

(Thời gian: tầm 15 phút)

Phần thi môn Nói đánh giá khả năng nói của bạn và diễn ra trong vòng 11 đến 14 phút. Mỗi phần thi đều được ghi âm.

Lưu ý rằng phần thi môn Nói của hai hình thức Học thuật và Tổng quát đều giống nhau.

Phần 1

Bạn sẽ được hỏi những câu hỏi chung về bản thân và vài chủ đề tương tự như là nhà bạn, gia đình, công việc, học tập và sở thích. Phần này kéo dài từ bốn đến năm phút.

Phần 2

Bạn sẽ được trao một mẫu giấy yêu cầu bạn nói về một chủ đề cụ thể. Bạn sẽ có một phút để chuẩn bị trước khi nói tối đa hai phút. Sau đó giám khảo sẽ hỏi bạn một hoặc hai câu về chủ đề này để kết thúc phần thi.

Phần 3

Bạn sẽ được hỏi thêm về chủ đề trong Phần 2. Các câu hỏi này tạo cơ hội cho bạn thảo luận thêm về các vấn đề và ý niệm trừu tượng. Phần này kéo dài từ bốn đến năm phút.

Phần thi môn Nói được tiến hành theo cách không cho phép bạn lặp lại các câu trả lời đã trình bày trước đó.

**Trọn bộ tài liệu
tự học IELTS từ 0 - 7.5+**

XEM NGAY



6. Cách tính điểm tổng 4 kỹ năng

6.1. Cách tính điểm tổng 4 kỹ năng

Thang điểm của IELTS là từ 1 – 9. Trên bảng kết quả của thí sinh sẽ thể hiện điểm của từng kỹ năng thi. Phần điểm tổng sẽ được tính dựa trên điểm trung bình cộng của 4 kỹ năng.

Điểm tổng của 4 kỹ năng sẽ được làm tròn số theo quy ước chung như sau:

- Nếu điểm trung bình cộng của 4 kỹ năng có số lẻ là .25, thì sẽ được làm tròn lên thành .5, còn nếu là .75 sẽ được làm tròn thành 1.0.

Ví dụ: một thí sinh có số điểm như sau: 6.5 (Nghe), 6.5 (Đọc), 5.0 (Viết) và 7.0 (Nói). Điểm tổng của thí sinh này là IELTS 6.5 ($25 \div 4 = 6.25 = 6.5$)

- Tương tự cách tính, một thí sinh có số điểm như sau: 5.0 (Nghe); 4.5 (Đọc), 5.0 (Viết) và 5.0 (Nói). Như vậy điểm tổng sẽ là IELTS 5.0 ($19.5 \div 4 = 4.875 = 5.0$)
- Trong trường hợp thí sinh có số điểm là 7.5 (Nghe), 7.0 (Đọc), 7.0 (Viết) và 7.0 (Nói). Như vậy điểm tổng của thí sinh này là IELTS 7.0 ($28.5 \div 4 = 7.125 = 7.0$)

**TRỌN BỘ 30+ CHỦ ĐỀ
TỪ VỰNG IELTS**

XEM NGAY

An illustration of a person with dark curly hair, wearing a red sweater, sitting and reading an open book. Above their head is a red book labeled 'DICTIONARY A-Z' and a white circle with a question mark. The background is blue with various white letters scattered around.

6.2. Phần thi Nghe và Đọc

Bài thi Nghe và Đọc bao gồm 40 câu. 1 câu trả lời đúng thí sinh sẽ được 1 điểm; Số điểm tối đa có thể đạt được là 40 cho từng bài thi. Thang điểm từ 1 – 9 sẽ được tính dựa trên số câu trả lời đúng.

Mặt dù tất cả các câu hỏi đã qua nhiều công đoạn như: Khảo sát bài thi, thi thử trước khi các câu hỏi này có thể sử dụng trong đề thi chính thức. Tuy nhiên sẽ vẫn có những chênh lệch nhỏ về độ khó dễ của từng bài thi. Do vậy, để tạo sự công bằng cho từng bài thi, thang điểm chuyển đổi sẽ có thay đổi theo từng bài thi. Điều này có nghĩa là cùng điểm 6 nhưng sẽ có sự chênh lệch số câu trả lời đúng cho từng bài thi khác nhau.

Bảng điểm IELTS thông tin bên dưới giúp các bạn hiểu thêm về cách chuyển đổi điểm của thí sinh theo từng cấp độ khác nhau của bài thi Nghe và Đọc. Ngoài ra, bạn cũng sẽ hiểu thêm về cách chuyển đổi từ số câu hỏi đúng thành điểm cuối cùng của bài thi.

Listening		Academic Reading		General Training Reading	
Band	Tổng câu đúng trên 40 câu	Band	Tổng câu đúng trên 40 câu	Band	Tổng câu đúng trên 40 câu
5	16	5	15	4	15
6	23	6	23	5	23
7	30	7	30	6	30
8	35	8	35	7	34

Cách chấm điểm IELTS của cả 2 dạng bài thi: học thuật (AC) và không học thuật (GT). Điểm khác biệt giữa 2 bài thi này là về thể loại và ngôn ngữ sử dụng trong bài thi. Hầu hết đề thi của loại hình học thuật thường có nhiều từ vựng khó và cấu trúc câu phức tạp hơn. Do vậy, cùng một điểm số nhưng thông thường số câu trả lời đúng của loại hình không học thuật (GT) yêu cầu phải nhiều hơn loại hình học thuật (AC).

**Trọn bộ tài liệu
tự học IELTS từ 0 - 7.5+**



XEM NGAY

6.3. Phần thi Viết và Nói

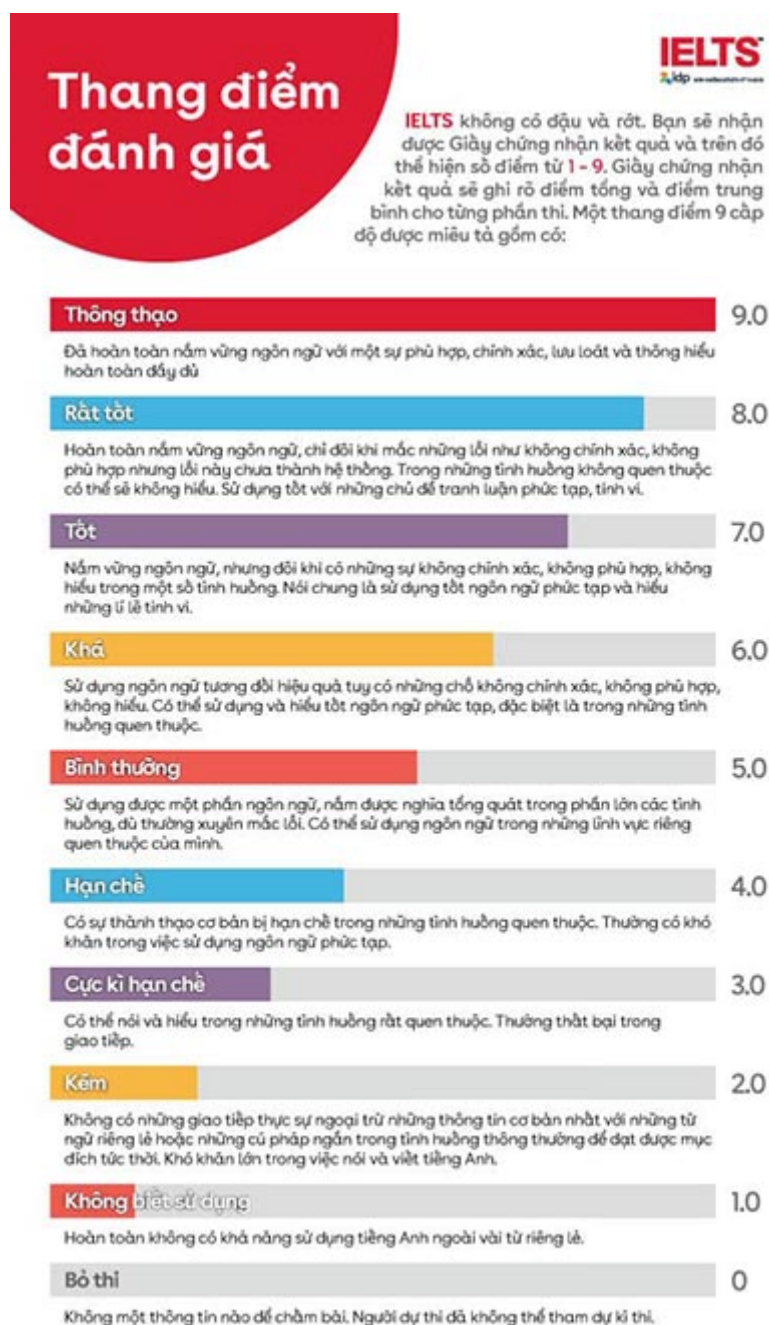
Giám khảo sẽ dựa vào bảng mô tả chi tiết thang điểm 1 – 9 của thí sinh để chấm điểm IELTS cho bài thi Viết và Nói.

- Bài thi Viết: Giám khảo sẽ cho điểm từng phần, bao gồm: Khả năng hoàn thành yêu cầu bài thi – Task Achievement (đối với đề tài 1) hay khả năng trả lời bài thi – Task Response (đối với đề tài 2), tính gắn kết - kết nối giữa các câu, đoạn văn – Coherence and Cohesion, Vốn từ – Lexical Resource và Ngữ pháp – Grammatical Range and Accuracy. Số điểm cho mỗi phần là như nhau.
- Bài thi Nói: Giám khảo sẽ cho điểm từng phần, bao gồm: Sự lưu loát và tính gắn kết của bài nói – Fluency and Coherence, Vốn từ - Lexical Resource, Ngữ pháp –

Grammatical Range and Accuracy và Cách phát âm – Pronunciation. Số điểm cho mỗi phần là như nhau.

Các bảng mô tả thang điểm IELTS cho môn thi Viết và nói luôn được cập nhật để giúp các thí sinh hiểu rõ hơn về các yêu cầu của từng phần. Các giám khảo IELTS phải trải qua khóa đào tạo tập trung về các quy chuẩn chấm thi để đảm bảo chẵn chắn cho việc chấm bài thi một cách chính xác và đúng tiêu chuẩn. Bạn có thể tham khảo các bảng mô tả thang điểm cho bài Viết - Đề tài 1, Đề tài 2 và cho bài thi nói bên dưới.

6.4. Thang điểm IELTS



TRỌN BỘ 30+ CHỦ ĐỀ TỪ VỰNG IELTS

XEM NGAY

